



CẢM THỨC MÙA XUÂN TRONG THƠ TRẦN NHÂN TÔNG

Trần Thị Thanh Huyền – Lê Thị Hoàng Vy

Trường Đại học Khánh Hòa

Tóm tắt: Nhắc đến Phật Hoàng Trần Nhân Tông, sẽ là một thiếu sót lớn nếu ta quên đề tài mùa xuân trong thơ ông. Dù đậm màu triết lý Thiền tông song thơ Trần Nhân Tông luôn hiện lên mộc mạc và giản dị đến lạ thường. Được khúc xạ qua ánh nhìn của một Thiền Sư, xuân trong thơ Trần Nhân Tông vẫn là xuân của trần thế, xuân vẫn đẹp vẹn nguyên và gần gũi đến vô cùng nhưng lại chất chứa ý vị Thiền thanh cao. Qua mười lăm bài thơ xuân của tác giả, ta có thể thấy rõ con người trần thế cùng tâm hồn Thiền sư như đan bện và hòa quyện vào nhau để tạo nên những thi phẩm tuyệt vời.

Từ khóa: cảm thức mùa xuân, Thiền tông, Trần Nhân Tông

DẪN NHẬP

Thơ Thiền là một bộ phận quan trọng trong nền văn học Phật giáo Việt Nam. Dấu ấn độc đáo mà thơ Thiền mang lại là những triết lý Phật giáo uyên thâm và rất giàu nhân văn mà các Thiền sư gửi gắm cho bao thế hệ. Thơ Thiền Trần Nhân Tông là một đại diện tiêu biểu cho mảng thơ Thiền độc đáo có một không hai trong nền văn học nước nhà. Điều đáng chú ý là thơ ông dù đậm tính Thiền nhưng do chịu ảnh hưởng của nhiều dòng tư tưởng như “*hòa quang đồng trần*”, “*cư trần lạc đạo*”,... nên những triết lý cao thâm của Phật giáo bước vào thơ ông một cách dung dị và rất đỗi nhẹ nhàng mà lại vô cùng độc đáo, mới mẻ với những nét bình dị, mộc mạc hiếm thấy. Trong đó, để lại dấu ấn sâu sắc nhất trong lòng người đọc về thơ Trần Nhân Tông là đề tài mùa xuân với khoảng mười lăm bài thơ.

NỘI DUNG

1. Hồn thơ xuân đậm đà tình yêu cuộc sống trần thế

Vẻ đẹp của xuân trong thơ Trần Nhân Tông trước hết là những cảm xúc tươi mới về cuộc đời, xuân lan tỏa từ không gian đến thời gian rồi quyện hòa vào tâm hồn thi sĩ. Ta có thể thấy rõ điều đó ở ba bài thơ: “*Xuân cảnh*”, “*Xuân hiều*” và “*Xuân vãn*”.

Tình giác giữa sớm xuân, lòng người chợt giật mình, thảng thốt bởi không gian mệnh mông đã tràn ngập hương xuân tự bao giờ. Xuân và người như đôi tri kỷ bắt gặp nhau nơi song cửa khi vừa tỉnh giấc nồng. Đê rồi ngoại cảnh như hòa vào tâm cảnh khiến Thiền sư cũng không khỏi chạnh lòng mà thốt lên những vần thơ đầy ý vị:

“Thụy khởi khai song phi,

Bát tri xuân dĩ quy.

Nhất song bạch hồ điệp,

Phách phách sấn hoa phi.”

Cảnh động mà tâm không động. Tâm tưởng như không động lại ngậm xao động tận đáy lòng. Đê rồi ông nhắc bút và khẽ diêm lên bức tranh xuân mệnh mông ấy một đôi bướm trắng vờn nhẹ trên hoa. Một khung cảnh thoáng hương xuân, nhuộm màu xuân, đắm vị xuân như cô đọng lại chỉ trong mười chữ. Một ý xuân man mác nhưng lại tĩnh tại vô cùng.

“Nhất song bạch hồ điệp,

Phách phách sấn hoa phi”

Nghệ thuật “*điểm nhấn*” ấy dường như làm ta nhớ đến một bài thơ của Đỗ Phủ mà Tản Đà đã dịch lại:

“Hai cái oanh vàng kêu liểu liểu

Một hàng cò trắng vút trời xanh”

So với bài thơ “*Tuyệt cú*” của Đỗ Phủ, “*Xuân hiều*” của Trần Nhân Tông có vẻ ít màu sắc hơn nhưng lại rất vừa phải khi tô diêm lên nền xuân rộng lớn. Phải chăng cánh bướm ấy là cảnh thật hay vì chất xuân đang lan tỏa lòng người mà nhà thơ hình dung ra đôi bướm. Cảnh xuân vừa thực lại vừa hư nhưng ta có thể thấy, dù không cần có sự xúc tác nào của cảnh vật thì trong tâm hồn nhà thơ vốn đã tràn ngập sắc xuân rồi.

Tạm gác lại không khí tươi mới, tinh khôi của sớm xuân, ta hòa mình vào sắc xuân an nhiên, tự tại trong “*Xuân cảnh*”.

“Dương liễu hoa thâm điều ngữ tri,

Hoạ đường thiêm ảnh mộ vân phi.

Khách lai bất vấn nhân gian sự,

Cộng ý lan can khán thủy vi.”

Chỉ bốn dòng thơ thôi cũng đủ để cái an nhiên tràn ngập khắp tâm hồn. Bằng những nét chấm phá mộc mạc, Thiền sư đã vẽ nên bức tranh xuân cảnh đầy an yên, tĩnh tại và cũng thật gần gũi. Một bức tranh xuân tràn đầy hình ảnh, âm thanh, sắc màu sinh động của cuộc sống với tiếng chim nhạn nha chậm rãi, với dương liễu trở dày, với “*thêm hoa chiều rợp bóng mây bay*”,... Vạn vật như thu lại, chậm lại trong một không gian tĩnh lặng, thanh tịnh đến lạ kỳ.

Trần thế vẫn là trần thế. Khác hay chăng là ở tâm mỗi người. Một lần nữa xuân cảnh lại dậy lên xuân tình khiến lòng người không khỏi luyến lưu. Vị Thiền sư ấy cũng vậy, cũng say sưa với xuân, cũng bị cuốn hút bởi nét thơ mộng hiếm có để rồi ngồi trên thảm cỏ mà say sưa ngắm cảnh xuân nồng.

*“Niên thiếu hà tăng liễu sắc không,
Nhất xuân tâm sự bách hoa trung.
Như kim khám phá đông hoàng điện,
Thiền bản bỏ đoàn khán truy hồng.”*

Xuân vẫn

Tình yêu mùa xuân còn được nhà thơ thể hiện qua niềm tự hào đối với những đặc sắc về văn hóa, phong tục của quê hương trong ngày xuân. Trong “*Qũy Trương Hiền Khanh xuân Bình*”, Trần Nhân Tông không chỉ khơi lên vẻ đẹp của cảnh xuân mà còn là vẻ đẹp của những phong tục truyền thống, những món ăn đã trở thành tục lệ mà không một người Việt nào không biết đến.

*“Giá chi vũ bãi, thi xuân sam,
Huống trị kim triêu tam nguyệt tam.
Hồng ngọc đôi bàn xuân thái bình,
Tòng lai phong tục cựu An Nam.”*

Trần Nhân Tông luôn biết cách dành cho xuân một tình yêu da diết. Xuân hiện lên nhẹ nhàng, thanh thoát khiến lòng người không khỏi vấn vương. Nhìn đời, nhìn người rồi lại nhìn mình để rồi nhận ra cả thế gian rộng lớn đang mở ra từ mùa xuân bất tận.

*“Thế số nhất tức mặc,
Thời tình lưỡng hải ngân.
Ma cung hồn quân thậm,
Phật quốc bất thặng xuân.”*
Đề Cổ Châu hương thôn tự

Đến thăm mộ Trần Thái Tông, một lần nữa nhà thơ lại xúc động trước xuân mà viết nên những câu từ chứa chan cảm xúc trong “*Xuân nhật yết Chiêu Lăng*”.

*“Tì hồ thiên môn túc,
Y quan thất phẩm thông.
Bạch đầu quân sĩ lại,
Vãng vãng thuyết Nguyên Phong.”*

Nhìn vào hiện thực an yên của đất nước với “*Tỳ hồ thiên môn túc/Y quan thất phẩm thông*”, nhà

vua nhớ về một thời oanh liệt đã qua với người lính già vẫn còn đó và tự hào kể mãi tích xưa. Bài thơ còn chứa niềm tự hào và khát khao về một xã tắc vững vàng, no ấm.

Có thể thấy, những bài thơ xuân viết về cảnh vật của Trần Nhân Tông vừa gần gũi bình dị vừa tĩnh lặng an nhiên và hơn hết là cảm nhận tinh tế về cảnh vật, bắt được cái thần của cảnh để đưa vào thơ. Phải có một tình yêu lớn lao với ngoại vật, với cuộc sống thì một nhà vua – thiền sư mới có được hồn thơ giàu có đến vậy. Cần nhớ rằng thế kỷ XIII là giai đoạn văn học nặng tính quan phương và hình thức, khuôn sáo vậy mà đọc thơ xuân Trần Nhân Tông ta bắt gặp sự tự do trong cảm xúc, nhịp nhàng trong cấu tứ, dường như vượt ra khỏi mọi khuôn mẫu; tình xuân trong thơ nương theo cảnh mà hiện chứ không bị gò trong những khuôn vắn nếp chữ.

2. Hồn thơ xuân đượm ý vị Thiền hướng tới sự sống trường cửu

Điểm nổi bật trong thơ Trần Nhân Tông còn là một hồn xuân thanh cao hòa lẫn hồn Thiền. Trong những vần thơ đầy thi vị, ta chợt bắt gặp chốn Phật đường thanh cao trong “*Chùa làng Cổ Châu*”, hay chút nhẹ nhàng, thanh thoát còn phảng phất trong “*Xuân cảnh*”. Chính chất Thiền Tông ấy là điểm nhấn khiến thơ của Phật Hoàng trở nên độc đáo và mới mẻ. Với Trần Nhân Tông, xuân không chỉ nhuốm màu trần thế với những dung dị đời thường mà xuân còn đẹp một vẻ đẹp mang đậm chất Thiền, một vẻ đẹp trường cửu đầy thoát tục.

2.1. Hồn xuân trộn hòa giữa thực và hư, giữa trong sáng và u tịch

Không phải khi cảnh đẹp ta mới thấy xuân đẹp mà khi tâm tịnh, xuân lại càng đẹp hơn. Trong tiếng chuông chùa nơi Hồ Động Thiên, Trần Nhân Tông đã bắt gặp cái tĩnh tại, an nhiên của tâm hồn mà cất bút làm thơ:

*“Động Thiên hồ thượng cảnh,
Hoa thảo giâm xuân dung.
Thượng đế liên tâm tịch,
Thái thanh thì nhất chung.”*

Động Thiên hồ thượng

Nàng xuân như trở thành một con người với nét “*xuân dung*” tuy có phần phai nhạt. Xuân cảnh đã không còn nồng đượm như thuở chớm xuân mà đâu đó man mác nét ủa tàn của một mùa đã cũ. Xuân của đất trời có thể qua đi, đó là cái vô thường đã trở thành bất di bất dịch. Con người không ngăn nổi xuân đi nhưng xuân lòng vẫn còn e ấp. Xuân đến trong tiếng chuông chùa ngân vang “*Thái thanh thì nhất chung*” và tiếng động ấy như phá vỡ sự u tịch đang hiện hữu để lòng người rộng mở đón xuân về.

Xuân chẳng ở đâu xa mà ngự trị tại lòng người. Một lần nữa, Trần Nhân Tông lại nhìn thấy cái ý xuân dung dị mà thanh cao nơi đền đài cổ kính chốn thâm sơn.

“Địa tịch đài du cổ,
 Thời lai xuân vị thâm.
 Vân sơn tương viễn cận.
 Hoa kính bán tình âm.
 Vạn sự thủy lưu thủy,
 Bách niên tâm dữ tâm.
 Ý lan hoành ngọc địch,
 Minh nguyệt mãn hung khâm.”

Đặng Bảo Đài sơn

Bằng cái nhìn thanh cao, thoát tục, ông nhìn cảnh vừa thực vừa hư, bàng bạc mà hư không “*Vân sơn tương viễn cận / Hoa kính bán tình âm*.” Một khung cảnh hùng vĩ, bao la với ngọn núi phủ mây thì khi xa khi gần, với hoa và nắng đan lồng vào nhau. Cảnh động nhưng tâm không động, lòng Thiền đã khiến ông bình tâm cất lên tiếng sáo, để rồi hòa vào trăng, hòa vào thiên nhiên vũ trụ rộng lớn mà hiểu thấu cái vô ngã của đời người.

Xuân không chỉ đơn thuần là vị xuân, tình xuân lan tỏa mà còn là loài hoa xuân tươi đẹp, thanh cao. Trần Nhân Tông dường như luôn dành cho mai một tình cảm hết sức đặc biệt. Có thể thấy, trong gần mười lăm bài thơ viết về xuân, đã có đến ba bài ông dành trọn để viết về loài hoa đứng đầu trăm hoa này.

Có rất nhiều nhà thơ viết về mai với những câu từ thanh cao, đầy thi vị. Song, Trần Nhân Tông lại đưa mai về với vẻ đẹp tự nhiên vốn có – dung dị, đời thường mà rất đỗi thanh cao.

“Ngũ xuất viên ba kim niễn tu,
 San hô trầm ảnh hải lân phù.
 Cá tam đông bạch chi tiền diện,
 Tả nhất biện hương xuân thượng đầu.
 Cam lộ lưu phương si điệp tình,
 Dạ quang như thủy khát cảm sầu.”

Đọc thơ ông, ta không chỉ hình dung được màu sắc, hình dáng của mai mà thậm chí còn nhìn thấy một cách chân thực nét đậm nét nhạt, có cả cảm giác khi chạm vào hoa chứ không còn đơn thuần là tranh vẽ “*Chìm bóng san hô, vẩy cá trời*”. Ông đơn giản chỉ đang vẽ ra những gì mình thấy, không tô đậm, không nhấn nhá nhưng bút lực lại rất “*vừa vặn*” để lột tả vẻ đẹp của mai. Không chỉ đẹp về hình dáng, nhà thơ còn cảm nhận được vẻ đẹp tiềm tàng của loài hoa ủ mình trong sương tuyết ấy. Đó là sức sống mãnh liệt, chịu áp ủ suốt ba tháng liền để sáng bừng lên trong nắng xuân ấm áp.

2.2. Hồn thơ xuân mang tiết lý cao siêu của đạo Phật

Trong thơ Trần Nhân Tông, ẩn sau những câu từ dung dị, đời thường lại hàm ẩn bao triết lý sâu xa của Phật giáo Đại thừa. Đó là triết lý về sự vô thường, vô ngã và vô úy.

Hầu như bất cứ bài thơ nào của Trần Nhân Tông cũng đều ẩn chứa những triết lý cao siêu của đạo Phật như Tạ Quốc Tuấn đã nhận xét trong “*Những vần thơ xuân của Trần Nhân Tông*”: “*Vua Trần Nhân Tông cho thấy ngài nhìn mùa xuân bằng con mắt của một tu sĩ xuất thế, khác hẳn con mắt của người còn ở trong tình trạng nhập thế.*” [5]

Triết lý về “*Tánh không*” được ông nhẹ nhàng đưa vào “*Đặng Bảo Đài Sơn*”. Ở đây, Trần Nhân Tông như đạt đến cảnh giới của Thiền khi phát huy tối đa “*tánh không*” trong Phật giáo. “*Không*” trước hết là chấm dứt những phiền não của tâm và ở đây, ông đã tạm gác lại cái gọi là “*thế sự*” để “*vạn sự thủy lưu thủy*” mà đến với cái tĩnh tại trong lòng người. “*Không*” thứ hai là trạng thái của Thiền. Một khi đã tu Thiền con người vẫn sẽ nhìn cảnh vật với trạng thái ban đầu của nó nhưng bên trong lại hàm chứa tâm ý cao thâm. “*Không*” thứ ba là sự vô thường, biến đổi, không thật. Chẳng phải cảnh vật mà nhà thơ vẽ nên rất mơ hồ hay sao? Và cuối cùng “*không*” là trùng trùng duyên khởi, vạn vật luôn có mối liên hệ với nhau, không có cái này sẽ không có cái kia tiếp và ngược lại vì vậy vạn sự hỷ tùy duyên theo quy luật vốn có của cuộc đời.

Thứ hai là “*Vô úy*”, bài thơ “*Sơn phòng mạn hứng kỳ nhị*” thăm đắm tinh thần này.

“Thị phi niệm trực triều hoa lạc,
 Danh lợi tâm tùy dạ vũ hàn.
 Hoa tận vũ tình sơn tịch tịch,
 Nhất thanh đề điệu hựu xuân tàn.”

Ban đầu, ông mở một khung cảnh hoàn toàn thực nhưng man mác chút buồn để rồi từ khung cảnh chân thực ấy, nỗi buồn của vạn vật như thấm vào lòng người để lại cho nhà thơ bao trăn trở “*Thị phi niệm trực triều hoa lạc / Danh lợi tâm tùy dạ vũ hàn*.” Đời người ai cũng phải đối mặt với biết bao thị phi danh lợi nhưng nếu ta chấp nhận để chúng trôi đi nhẹ nhàng thì lòng người sẽ thanh thản biết bao.

Đến với “*Xuân cảnh*”, thoát nghe nhan đề, ta những tưởng nó chỉ đơn thuần viết về cảnh xuân, nhưng chính cảnh xuân ấy lại gọi trong lòng người bao triết lý sâu xa.

“Duang liễu hoa thâm điệu ngữ tri,
 Hoạ đường thiêm ảnh mộ vân phi.
 Khách lai bất vấn nhân gian sự,
 Cộng ý lan can khán thủy vi.”

Ở đây, ta thấy được nhà thơ đã đạt đến cảnh giới vô ngôn của Thiền học, trước cảnh thế gian “*khách*” và “*chủ*” đều lặng yên nhìn ngắm, không một tiếng động, không màng đến thế sự nhân gian. Phải chăng vì cảnh xuân quá đẹp khiến thi nhân chẳng thể đứng đưng hay chuyện thế sự giờ đây không còn là điều vương bận khi thiên hạ đã thái bình? Thiền sư dường như đã trút bỏ được hết những phiền não của tâm để an nhiên ngắm nhìn thế sự.

Nhìn đời, thấu đời, song không để cái ưu phiền vương bận. Qua đó, ta cũng thấy được khát vọng thiên hạ thái bình của một vị hoàng đế hết lòng vì dân vì nước.

KẾT LUẬN

Dù mang âm hưởng Thiền Tông khá rõ nét nhưng thơ Trần Nhân Tông luôn có những đặc sắc riêng về nội dung và nghệ thuật. Xuân bay bổng, nhẹ nhàng đầy lãng mạn. Thiền trang nghiêm, thanh tịnh mà uyên thâm - hai phạm trù tưởng chừng như đối lập nhưng lại có thể bước vào thơ ông một cách hài hòa, linh hoạt. Trần Nhân Tông không còn quan sát cảnh đời bằng mắt mà thấu vào tâm can để rồi lan tỏa đến muôn đời qua những vần thơ đậm màu

thiền. Chính vì lẽ đó, thơ ông luôn mang cái nhìn mới mẻ, vừa gần gũi lại vừa thanh cao.

Sống trong thời kỳ phát triển của văn học Phật giáo, ắt hẳn Trần Nhân Tông cũng chịu ảnh hưởng rất lớn từ tư tưởng giáo lý Thiền tông và nghệ thuật thơ Thiền trung đại. Điều đó khiến thơ ông vẫn xuất hiện nhiều hình ảnh mang tính biểu tượng, ẩn dụ, ước lệ rất đặc trưng của mùa xuân. Tuy nhiên, ông đã sáng tạo, đổi mới ít nhiều trong tư tưởng nhập thế, triết lý nhân sinh khiến cho thơ thấp thoáng những hình ảnh dân dã, đời thường. Đó là sự hòa quyện giữa thơ và Thiền. Đặc biệt, những bài thơ ông viết về mùa xuân luôn mang một nét riêng hiếm thấy, vẫn là xuân trần thế, vẫn giản dị đến lạ thường nhưng sâu kín lại gửi gắm bao triết lý sâu xa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Trí Viễn (1996), *Đặc trưng văn học Trung đại Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội.
2. Nguyễn Công Lý (2010), *Trần Nhân Tông với cảm hứng mùa xuân*. <http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/>
3. Nguyễn Lương Vỹ (2015), *Chuyển dịch thơ Việt: Mười bài thơ xuân của Trần Nhân Tông*. <https://thuvienhoasen.org/a22428/muoi-bai-tho-mua-xuan-cua-tran-nhan-tong>
4. Nguyễn Lương Vỹ (2017), *phóng dịch và bình thơ Trần Nhân Tông*. <https://thuvienhoasen.org/a27570/doc-tho-tran-nhan-tong>
5. Tạ Quốc Tuấn(2010), *Những vần thơ xuân của vua Trần Nhân Tông*. http://www.hocxa.com/Tho/ThoCo/TaQuocTuan_NhungVanThoXuanCuaVuaTranNhanTong.php

THE SENSE OF SPRING IN TRAN NHAN TONG'S POETRY

Tran Thi Thanh Huyen, LeThi Hoang Vy

University of Khanh Hoa

Abstract: *When it comes to Buddhist King Tran Nhan Tong, it will be a big mistake if we forget the topic "spring" in his poetry. Although the philosophy of Zen Buddhism is bold in his poems, they are always natural and simple. From the viewpoint of a Zen Master, spring in Tran Nhan Tong's poems is the familiar spring of the earth but it is also unworldly with Zen Buddhist philosophy. As a result, through his fifteen spring poems, we can clearly see the combination of an earthly man and a Zen master that create the wonderful poetry.*

Key words: *the sense of spring, Zen Buddhism, Tran Nhan Tong*